Mô hình Use case <Bán Nước Online>

Version <1.0>

Sinh viên thực hiện:

1212255 – Đinh Trọng Nghĩa

1212242 – Võ Viết Minh

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 13/12/2016 | 1.0 | Mô hình use case lần 1 | 1212255 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Admin | Người quản lý cao nhất của hệ thống, có quyền quản lý tài khoản hoặc những thứ quan trọng và chỉ có thể sử dụng quyền hạn khi đăng nhập |
| 2 | Người dùng | Khách hàng nói chung có thể sử dụng hệ thống qua internet. |
| 3 | Nhân viên | Nhân viên người quản lý các quy trình bán hàng của cửa hàng từ nhập liệu(nhập sản phẩm), đến tổ chức event, giao hàng và thanh toán với khách hàng. |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Khoatai khoan | Làm cho tài khoản không được phép sử dụng nữa |
| 2 | Themtaikhoan | Thêm tài khoản đăng nhập vào hệ thống |
| 3 | Capnhattaikhoan | Cập nhật lại thông tin tài khoản |
| 4 | Dangnhap | Đăng nhập vào hệ thống |
| 5 | Dangky | Đăng ký tài khoản vào hệ thống |
| 6 | ThemGioHang | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng |
| 7 | Xemsanpham | Xem thông tin sản phẩm |
| 8 | ThanhToan | Thanh Toán |
| 9 | Themsanpham | Thêm sản phẩm |
| 10 | Capnhatsanpham | Cập nhật sản phẩm |
| 11 | Xoasanpham | Xóa sản phẩm |
| 12 | GiaoHang | Giao Hàng cho khách hàng nếu khách hàng đặt hàng qua mạng |
| 13 | Themsukien | Thêm sự kiện |
| 14 | Capnhatsukien | Cập nhật sự kiện |
| 15 | Xemsukien | Xem sự kiện |
| 16 | Xoasukien | Xóa sự kiện |
| 17 | CapNhatGioHang | Cập nhật giỏ hàng |
| 18 | XoaGioHang | Xóa giỏ hàng |

# Đặc tả Use-case

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | KhoaTaiKhoan |
| Tóm tắt | Admin là người sử dụng use case dùng để khóa lại các tài khoản làm vô hiệu hóa tì khoản không cho đăng nhập vào hệ thống |
| Dòng sự kiện chính | 1. Đăng nhập quyền admin. 2. Chọn danh sách tài khoản. 3. Chọn “khóa” tài khoản cần khóa |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập bằng quyền admin |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Tài khoản bị khóa sẽ bị vô hiệu hóa và không thể đăng nhập |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | ThemTaiKhoan |
| Tóm tắt | Admin sẽ đăng nhập và tạo 1 tài khoản mới, ngoài ra người dùng có thể tạo 1 tài khoản khách bằng việc đăng ký. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhập thông tin tài khoản. 2. Bấm “thêm” để tạo tài khoản. |
| Dòng sự kiện khác | 1. Nhập sai thông tin cho phép.    1. Yêu cầu nhập lại. |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập bằng tài khoản admin để thêm, nếu khách muốn thêm thì không cần đăng nhập và chỉ việc bấm đăng ký |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Tạo tài khoản |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | CapNhatTaiKhoan |
| Tóm tắt | Admin có thể chỉnh sửa lại thông tin người dùng |
| Dòng sự kiện chính | 1. Đăng nhập với quyền admin. 2. Chọn tài khoản cần cập nhật. 3. Nhập liệu. 4. Bấm “cập nhật” để hoàn tất. |
| Dòng sự kiện khác | 1. Nhập liệu sai yêu cầu cho phép.    1. Nhập lại. |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập với quyền admin |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Cập nhật thành công tài khoản mới sẽ có thông tin mới. |
| Điểm mở rộng | Mô tả những tình huống xuất hiện các Use-case khác có quan hệ <<extend>> với Use-case đang xét |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | DangNhap |
| Tóm tắt | Người sử dụng đăng nhập để vào trang của bản thân. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn “đăng nhập”. 2. Nhập username, password. 3. Bấm đăng nhập. |
| Dòng sự kiện khác | 1. Nhập sai tài khoản.    1. Yêu cầu nhập lại. |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Vào website |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: trang sẽ chuyển người dùng đến đúng trang cho phép.  Thất bại: không vào được hệ thống bên trong(trang cho tài khoản). |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | DangKy |
| Tóm tắt | Người dùng muốn tạo tài khoản khách. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn “đăng ký”. 2. Điển thông tin. 3. Bấm “ đăng ký” để hoàn tất. |
| Dòng sự kiện khác | 1. Nhập sai thông tin    1. Yêu cầu nhập lại |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Vào website |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: tạo được tài khoản.  Thất bại: không tạo được tài khoản với các thông tin trên |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | ThemGioHang |
| Tóm tắt | Khách hàng chọn sản phẩm |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn sản phẩm. 2. Chọn “thêm vào giỏ hàng”. |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Giỏ hàng chưa được tạo |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Lưu tạm thông tin sản phẩm mà khách hàng muốn chọn |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | XemSanPham |
| Tóm tắt | Người dùng vào website xem sản phẩm |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn sản phẩm 2. Xem sản phẩm |
| Dòng sự kiện khác | 1. Tìm kiếm sản phẩm không tồn tại.    1. Thông báo không có sản phẩm |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Vào website |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: hiển thị sản phẩm cho người dùng.  Thất bại: thông báo không tồn tại sản phẩm. |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | ThanhToan |
| Tóm tắt | Khách hàng hoặc nhân viên thu ngân thanh toán phí mua hàng. |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn thanh toán. 2. Chọn mục thanh toán 3. Thanh toán |
| Dòng sự kiện khác | 1. Thanh toán trực tiếp. 2. Khách hàng giao tiền trực tiêp |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Chọn mục thanh toán online nếu thanh toán qua thẻ, mục thánh toán trực tiếp nếu giao tiền khi giao hàng. |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Gói hàng được thanh toán |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | ThemSanPham |
| Tóm tắt | Nhân viên sẽ đăng nhậpthêm sản phẩm mới cho webite |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn thêm sản phẩm 2. Nhập thông tin sản phẩm 3. Bấm “thêm” |
| Dòng sự kiện khác | 1. Điền thiếu thông tin    1. Yêu cầu nhập lại. |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập bằng tài khoản nhân viên |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: Sản phẩm được thêm thành công vào hệ thống.  Thất bại: thêm lại |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | CapNhatSanPham |
| Tóm tắt | Đăng nhập bằng tài khoản nhân viên |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn sản phẩm 2. Điền thông tin 3. Bấm “cập nhật” |
| Dòng sự kiện khác | 1. điền thiếu thông tin    1. yêu cầu nhập lại. |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập bằng tài khoản nhân viên |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: cập nhật sản phẩm thành công.  Thất bại: sản phẩm chưa được cập nhật |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | XoaSanPham |
| Tóm tắt | Nhân viên xóa sản phẩm mà website không còn kinh doanh nữa |
| Dòng sự kiện chính | 1. chọn sản phẩm 2. chọn xóa |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập bằng tài khoản nhân viên |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: sản phẩm được xóa  Thất bại: sản phẩm chưa được xóa |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | GiaoHang |
| Tóm tắt | Nhân viên giao hàng đến cho khách hàng |
| Dòng sự kiện chính | 1. Xem đơn hàng. 2. Đi đến địa chỉ giao hàng. 3. Thanh toán (nếu cần) |
| Dòng sự kiện khác | 1. Khách hàng không tồn tại.    1. Trở về |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Có đơn hàng chưa được giao |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Đơn hàng được giao |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | XemSuKien |
| Tóm tắt | Người dùng xem sự kiện mà website đưa lên |
| Dòng sự kiện chính | 1. Vào mục xem sự kiện 2. Chọn sự kiện xem |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Vào website |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: xem được sự kiện  Thất bại: không tồn tại sự kiện nào và không xem được |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | ThemSuKien |
| Tóm tắt | Nhân viên thêm sự kiện cho website |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn mục “thêm sự kiện” 2. Điền thông tin 3. Bấm “ thêm” |
| Dòng sự kiện khác | 1. Điền thiếu thông tin    1. Yêu cầu nhập lại |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập với tài khoản nhân viên |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: sự kiện được thêm thành công  Thất bại: chưa thêm được sự kiện |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | CapNhatSuKien |
| Tóm tắt | Nhân viên cập nhật lại sự kiện cho hệ thống |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn mục cập nhật sự kiện 2. Điền thông tin 3. Chọn “cập nhật” |
| Dòng sự kiện khác | 1. Điền thiếu thông tin    1. Yêu cầu nhập lại |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập với tài khoản nhân viên |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: dữ liệu về sự kiện được cập nhật lại  Thất bại: thông tin sản phẩm chwua được cập nhật |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | XoaSuKien |
| Tóm tắt | Nhân viên xóa sự kiện khỏi website |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn sự kiện 2. Chọn “xóa” |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Đăng nhập với tài khoản nhân viên |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: xóa sự kiện thành công  Thất bại: chưa xóa đưucọ sự kiện |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | CapNhatGioHang |
| Tóm tắt | Khách hàng cập nhạt lại giỏ hàng của họ |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn thêm sản phẩm/xóa sản phẩm |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Vào website |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: cập nhật lại giỏ hàng.  Thất bại: không cập nhật được giỏ hàng |
| Điểm mở rộng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | XoaGioHang |
| Tóm tắt | Khách hàng hủy giỏ hàng |
| Dòng sự kiện chính | 1. Vào giỏ hàng 2. Chọn hủy giỏ hàng/ thoát khỏi trình duyệt |
| Dòng sự kiện khác | Không có |
| Các yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện use case | Vào website |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case | Thành công: giỏ hàng bị hủy |
| Điểm mở rộng |  |